

Tính Anh - Mỹ trong hệ thống chính trị Liên Bang Úc

• **Hoàng Văn Việt**

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT:

Trong lịch sử xã hội nhân loại, tồn tại nhiều hình thức tổ chức quản lý xã hội. Mỗi loại hình thái kinh tế-xã hội, theo quan điểm của chủ nghĩa Marx-Lenin, tương ứng với một cơ cấu tổ chức quản lý xã hội. Tuy nhiên, sự khác biệt về văn hóa chính trị đã tạo nên tính năng động, tính sáng tạo của các chủ thể xã hội tìm tòi các cách thức, con đường và khai thông tạo dựng

các mô hình quản lý đặc thù. Khác các nước tư bản phương Tây, tổ chức nhà nước và cơ cấu quyền lực được thiết lập ở đây bằng các cuộc cách mạng xã hội bạo lực, đau đớn, ở Úc, đại diện giai cấp thống trị bên trên tìm đến sự thỏa hiệp nhằm xây dựng một hình thức nhà nước lưỡng diện Anh - Mỹ.

Từ khóa: hình thức nhà nước, tổ chức quyền lực, nền dân chủ Anh-Mỹ

Xã hội là một tập hợp người sống cùng trên một vùng lãnh thổ, cùng chia sẻ một nền văn hóa, có sự độc lập tương đối với bên ngoài. Lịch sử nhân loại, tức xuất hiện con người hiện đại đã diễn ra từ rất lâu. Nhưng sự co cụm họ thành một tập hợp xã hội thì diễn ra muộn màng, cách nay khoảng gần 30.000 năm. Sự đa dạng hơn các thành phần nhóm và các hoạt động quan hệ tương tác diễn ra bên trong và bên ngoài cộng đồng tất sẽ nảy sinh nhu cầu bức thiết quản lý xã hội. Quản lý xã hội là sự tác động tự giác của con người vào xã hội nhằm sắp xếp và duy trì các trật tự của xã hội đáp ứng sự tồn tại và phát triển của xã hội. Như vậy, trong quản lý xã hội con người vừa là chủ thể, vừa là đối tượng của quản lý.

Tương ứng với mỗi loại xã hội, tồn tại một thiết chế quản lý xã hội. Sự phân loại các xã hội của xã hội con người vẫn chưa có sự thống nhất trong giới học thuật.

Người ta có thể dựa vào các tiêu chí:

1. Theo thời gian (chia xã hội thành xã hội truyền thống và xã hội hiện đại)

2. Theo không gian (xã hội phương Đông-xã hội phương Tây)
3. Theo trình độ phát triển (xã hội nông nghiệp và xã hội công nghiệp)
4. Theo tôn giáo (xã hội Phật giáo-Nho giáo- Thiên chúa giáo-Islam giáo)
5. Theo hình thái kinh tế-xã hội (xã hội Công xã nguyên thủy-xã hội Chiếm hữu nô lệ-xã hội Phong kiến-xã hội Tư bản chủ nghĩa và xã hội Xã hội chủ nghĩa).

Cách phân loại xã hội theo các tiêu chí từ 1-4, chỉ có thể làm nổi bật vài khía cạnh của xã hội con người, tức nhìn nhận một cách đơn chiều, thiếu toàn diện và hệ thống. Có lẽ, phân loại xã hội theo quan điểm của Chủ nghĩa Marx-Lenin vừa khắc phục các nhận thức khiếm khuyết trên, vừa giúp cho việc xem xét, đánh giá khách quan tổng thể các phương diện của xã hội và các hoạt động quan hệ biện chứng giữa chúng. Tồn tại và phát triển xã hội nhất thiết phải dựa trên nền tảng vật chất năng động, cấu trúc dân cư phong phú và các định chế tổ chức-quản lý tương đồng.

Xét về trình độ đồng bộ phát triển của quản lý xã hội thì đó không phải là một quá trình hỗn độn mà là một hợp thể thống nhất. Mỗi giai đoạn phát triển của xã hội tương ứng với một loại hình thức quản lý xã hội. Khi trình độ phát triển xã hội còn ở mức độ rất thấp, nền kinh tế tự nhiên, chủ yếu tự cung tự cấp, quan hệ xã hội giữa các thành viên dựa theo sự đồng thuận tập thể thì quản lý xã hội của nó theo tình thần tự nguyện, nguyên tắc dân chủ cộng đồng. Khi sự phát triển kinh tế xã hội sâu sắc, xuất hiện giai cấp thì quản lý xã hội gắn liền với sự thống trị giai cấp. Phân loại quản lý xã hội phụ thuộc vào bản chất xã hội và trình độ phát triển xã hội mà nó tồn tại. Trong thế giới đương đại tồn tại ba loại hình quản lý xã hội tương ứng với ba hình thái xã hội: quản lý xã hội trong xã hội xã hội tư bản chủ nghĩa hiện đại; quản lý xã hội trong xã hội tư bản chủ nghĩa quá độ và quản lý xã hội trong xã hội xã hội chủ nghĩa quá độ.

Xã hội Úc hiện nay là xã hội tư bản chủ nghĩa hiện đại. Hạt nhân của quản lý xã hội là hệ thống chính trị. Về cấu trúc, chức năng, loại hình, cơ chế hoạt động của hệ thống chính trị trong giới nghiên cứu vẫn chưa tìm được các quan điểm thống nhất. Tuy nhiên, theo chúng tôi, hệ thống chính trị là “một cơ chế mà giai cấp thống trị dựa vào nó để lãnh đạo chính trị và thực hiện việc quản lý xã hội”¹. Nó có vai trò quan trọng (thậm chí quyết định trong một số trường hợp) đối với sự phát triển của xã hội. Thành công vang dội trong phát triển kinh tế của một số nước phương Đông trong những năm gần đây đều gắn liền với một cấu trúc chính trị năng động, hợp lý nhưng hết sức đặc thù. Nước Úc không phải là trường hợp ngoại lệ.

Hệ thống chính trị Úc, trên cơ sở nhất định chính thức ra đời năm 1901 và được củng cố, hoàn thiện theo thời gian cho tới ngày nay. Hệ thống chính trị Úc hiện nay được phản ánh bởi cơ cấu xã hội hiện đại và tính chất tư bản chủ nghĩa của nó, tức dựa trên nền tảng kinh tế phát triển, cấu trúc giai

tầng xã hội bao gồm giai cấp tư sản và vô sản công nghiệp. Quyền lực chính trị trong xã hội thuộc về đại tư sản – chủ nhân của các tập đoàn kinh tế tư bản tư nhân lớn. Hệ tư tưởng nhà nước dân chủ-tự do quy định nguyên tắc tổ chức bộ máy nhà nước trên nguyên tắc tam quyền phân lập, các thiết chế chính trị của nó dựa trên nền tảng tự do đa nguyên đa đảng.

Hệ thống chính trị Úc và cơ chế hoạt động quyền lực của nó mang đậm dấu ấn Anh-Mỹ – rập khuôn gần như kiểu mẫu dân chủ phương Tây. Trong lịch sử nhân loại, không phải chỉ ở Úc tồn tại xã hội về hình thức một kiểu mẫu dân chủ lưỡng tính mà ở các nước khác, ví dụ ở Trung Quốc, đang duy trì cơ chế quản lý một nhà nước hai chế độ. Sự tìm kiếm không mệt mỏi các mô thức quản lý xã hội “phi nguyên mẫu” là kết quả của sự sáng tạo phi thường của nhân loại².

Thật ra, rất khó bóc tách một cách tuyệt đối các thành phần Anh hay Mỹ trong hệ thống chính trị Úc. Nhưng dấu ấn của chúng thể hiện khá rõ ràng trong cấu trúc chính trị, quan hệ chính trị. Theo kiểu Anh, Hiến pháp trao quyền hành pháp của chính phủ vào tay Thống đốc toàn quyền, đại diện nữ hoàng Anh (cũng là nữ hoàng của Úc); nhưng theo truyền thống, những quyền này trao cho một Chính phủ dân cử thông qua bầu cử ở Hạ viện.

Về hình thái nhà nước, giống ở Anh, chính thể Úc theo Quân chủ lập hiến, Thống đốc toàn quyền (Toàn quyền) với nhiệm kỳ 5 năm³. Về hình thức, vai trò và quyền hạn của Toàn quyền thể hiện như một nguyên thủ quốc gia. Thay mặt nữ hoàng Anh, Toàn quyền có quyền: giải tán và triệu tập Hạ viện; bổ nhiệm thủ tướng và nội các chính phủ; ký kết các hiệp định chiến tranh và hòa bình với các quốc gia; kí sắc lệnh ân xá khen thưởng; thay mặt Nữ hoàng Anh đón tiếp khách nước ngoài,... Tuy nhiên, giống ở Anh – nhà nước theo chính thể quân chủ

¹ Hoàng Văn Việt, 2009. Hệ thống chính trị Hàn Quốc hiện nay, NXB ĐHQG TP. HCM, tr 5.

² Nhiều học giả Úc kiên trì bảo vệ một cách máy móc nền dân chủ của Úc có khuynh hướng tán dương cho sự sáng tạo và phát kiến tài tình của giai cấp tư sản Úc.

³ Trước đây, Toàn quyền nhất thiết là công dân Anh, nhưng sau này có thể là công dân Úc.

lập hiến, quyền của Toàn quyền sẽ “ủy nhiệm” (dĩ nhiên là tượng trưng) cho chính phủ thực thi các chức năng này. Nói cách khác, các quyền như trên của Toàn quyền chỉ mang tính hình thức, mà thực quyền nằm trong tay Thủ tướng chính phủ.

Chính phủ Úc được hình thành bởi Hạ viện theo nguyên tắc đảng chính trị chiếm đa số trong Hạ viện⁴. Trực tiếp hay gián tiếp tham gia hoạt động, Chính phủ Úc có quyền hành hết sức lớn lao (có nhiều nhà nghiên cứu cho rằng, Thủ tướng Úc mới là người nắm quyền hành người đứng đầu nhà nước)⁵.

Đối với Hạ viện – cơ quan lập pháp đầy quyền hành thậm chí lấn át cả quyền Thượng viện, Thủ tướng Úc có quyền chi phối: giải tán Hạ viện hay tiến hành bầu cử Hạ viện trước thời hạn; thông qua các dự luật theo ý chí của thủ tướng một cách dễ dàng và không mấy khó khăn (do phần lớn đại biểu Hạ viện là thành viên của đảng chính trị mà thủ tướng là người đứng đầu và hầu hết những người đứng đầu bộ máy hành pháp (các bộ trưởng) là đại biểu của Hạ viện).

Đối với Toàn quyền, về hình thức, Thủ tướng và chính phủ của ông chịu chấp hành quyền lực như: đệ trình kế hoạch hoạt động của Chính phủ lên Toàn quyền và chờ đợi sự tư vấn của Toàn quyền; chấp hành sự phê chuẩn Thủ tướng và nội các Chính phủ; loại bỏ một số đạo luật xuất phát từ ý chí của Thủ tướng,... Nhưng tất cả những quyền trên cũng như quyền của Toàn quyền trong hiến pháp như người đứng đầu nhà nước chỉ có thể có hiệu lực khi nhận được sự chuẩn y từ Nghị viện, và sự tư vấn của Thủ tướng.

Cơ quan Tư pháp ở Úc, theo Hiến pháp là cơ quan hoạt động độc lập với hai nhánh quyền lực là Hành pháp và Lập pháp. Tuy nhiên, tổ chức cũng như hoạt động của cơ quan Tư pháp (Tòa án) lại lệ thuộc vào Chính phủ: các thẩm phán của Tòa án tối

cao liên bang do Chính phủ bổ nhiệm (thủ tướng tiến cử người đại diện).

Vì vậy, trong trường hợp xảy ra bất đồng trong hoạt động giữa chánh án với chính phủ, chánh án có thể bị thay thế bởi Toàn quyền (trong cuộc khủng hoảng Hiến pháp 1975 Toàn quyền John Kerr chỉ để lại một thẩm phán duy nhất) một số hành vi vi phạm hiến pháp cũng như pháp luật thường được cơ quan tư pháp bao che. Rõ ràng, hoạt động xét xử của hệ thống tư pháp ở Úc chỉ mang tính độc lập tương đối. Thực quyền nằm trong tay cơ quan hành pháp.

Giống Anh, Thủ tướng chính phủ Úc là nhân vật trọng trách, là tiêu điểm của chính phủ, nắm vận mệnh chính trị của đảng chính trị, nên phải là người có uy tín, có năng lực, năng động và biết lôi kéo cử tri. Do yêu cầu của tình hình đất nước, Thủ tướng Úc có thể cùng lúc giữ nhiều chức vụ trong Chính phủ. Ví dụ, Thủ tướng Whitlam (Đảng Lao động: 1972-1975) kiêm nhiệm chức Bộ trưởng Bộ ngoại giao; Thủ tướng John Gorton (Đảng Tự do: 1968-1971) kiêm chức Bộ trưởng Bộ Di trú. Nói chung, các công việc quan trọng trong chính sách xã hội như vấn đề di trú, thổ dân, ngoại giao, quân sự thường do thủ tướng đảm trách, hoặc được dành một phần quyền lực.

Theo kiểu Mỹ, hình thái nhà nước theo cấu trúc, áp dụng chế độ liên bang - phân quyền – quyền lập pháp và hành pháp phân cho các tiểu bang.

Chính quyền địa phương là chính quyền nhà nước ở địa phương. Nhằm đảm bảo việc thống nhất quyền cai trị trên toàn bộ lãnh thổ, giai cấp cầm quyền nhất thiết phải tổ chức ra các đơn vị hành chính và thiết lập các cơ quan cai trị ở đó. Mục đích của việc tổ chức quyền lực nhà nước địa phương là nhằm phục vụ và đảm bảo quyền lực cai quản toàn vẹn của giai cấp thống trị (chống lại các hành vi cát cứ, giữ gìn trật tự, thu thuế...). Việc tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước ở các cấp địa phương phụ thuộc rất nhiều yếu tố như địa lý, dân cư, phong tục tập quán hình thành trong lịch sử, tức là hình thức quản lý nhà nước theo đơn vị hành chính (như Nhật Bản, Anh, Pháp, Việt Nam,...) hay nhà nước liên

⁴ Trong hơn 100 năm tồn tại củanà nước Liên bang Úc, 2 đảng (Công Đảng - Đảng Công nhân và Đảng Tự do quốc gia) - luân phiên nắm quyền hành pháp.

⁵ Hoàng Văn Việt, Hệ thống chính trị Úc - một cách tiếp cận, Tập san ĐH KHXH & NV, 2013, No.1

bang (Hoa Kỳ, Ấn Độ, Nga, Myanmar,...). Nhà nước địa phương tổ chức theo đơn vị hành chính gọi là tổ chức tân quyền; còn tổ chức nhà nước địa phương theo tiểu bang, gọi là hình thức phân quyền, nghĩa là nhà nước trung ương chỉ thực hiện quyền giám sát việc tuân thủ pháp luật của các cơ quan nhà nước địa phương, còn thẩm quyền của vùng lãnh thổ (đơn vị cấp thành phố, cấp quận...) do pháp luật của các tiểu bang quy định. Vì vậy, việc tổ chức quyền lực nhà nước của các nhà nước tiểu bang phải được quy định bằng văn bản pháp luật có hiệu lực tối cao, đó là Hiến pháp.

Ở Úc, nhà nước tổ chức theo hình thức nhà nước tiểu bang, tức hình thức phân quyền. Khác nước Mỹ, sự hình thành chính quyền nhà nước tiểu bang bằng con đường “phải làm”, tức bằng cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, còn ở Úc đó là bằng con đường “tự làm”, tức bằng sự thỏa hiệp từ trên. Cho nên, tính tự trị của các tiểu bang Mỹ trong hoạt động quản lý bao quát hơn nhiều so với quyền tự quyết của chính quyền tiểu bang Liên bang Úc⁶.

Ở Úc, sự phát triển của chính quyền địa phương gắn liền với những thay đổi to lớn của xã hội Úc.

Trước khi hình thành các tiểu bang – thuộc địa (1788-1850), mọi luật lệ hoàn toàn áp dụng theo hệ thống luật pháp Anh và mọi công việc điều hành quản lý do viên Toàn quyền thay mặt Nữ hoàng Anh thực hiện. Từ 1850-1901 – đầu thế kỉ XX phát triển kinh tế nhanh chóng làm biến đổi thành phần dân cư và xuất hiện tầng lớp thượng lưu xã hội (quý tộc, tư sản, chủ trang trại, quan chức cao cấp, thương nhân giàu có,...) đòi hỏi phải có một hệ thống luật pháp chặt chẽ, hoàn chỉnh vừa bảo vệ quyền lợi cho tầng lớp này, vừa quản lý được xã hội và kích thích sản xuất phát triển. Trong điều kiện khách quan mới, hệ thống quyền lực mới “bán hoàn chỉnh” ra đời (cơ quan hành pháp do Thống đốc

đứng đầu, Hội đồng Lập pháp thuộc địa dân chủ gián tiếp ít ỏi); các dấu hiệu của chế độ dân chủ-tự do xuất hiện (quyền bầu cử, quyền thành lập các chính đảng...).

Vào cuối thế kỷ XIX, sự bùng nổ nền kinh tế tư bản chủ nghĩa Úc đưa đến sự thay đổi mạnh mẽ về chất, lực lượng sản xuất, sự lớn mạnh tâm lý chủ nghĩa dân tộc Úc và nguy cơ an ninh chính trị là những nhân tố quyết định đưa đến sự hình thành một cơ chế lập pháp thống nhất và hoàn chỉnh – sự ra đời của Hiến pháp liên bang (tháng 7 năm 1900): quy định chặt chẽ cấu trúc, chức năng hoạt động của Nghị viện lưỡng viện, cơ quan hành pháp và các đảng phi chính trị⁷.

Việc hợp nhất các tiểu bang hoàn toàn do nhu cầu phát triển xã hội và trên tinh thần tự nguyện, do đó quyền tự trị của mỗi tiểu bang được khẳng định một cách bình đẳng, công bằng.

Như đã nói, theo hình thức cấu trúc nhà nước liên bang, Úc bao gồm 6 tiểu bang và 2 vùng lãnh thổ⁸. Tổ chức chính quyền địa phương của Úc gồm 2 cấp: cấp tiểu bang và cấp cơ sở. Ở cấp tiểu bang, cơ cấu tổ chức quyền lực gần như bản sao chép hệ thống quyền lực nhà nước trung ương.

Hội đồng lập pháp (nghị viện) là cơ quan quyền lực cao nhất ở bang, đứng đầu là Thống đốc bang, có chức năng xem xét, soạn thảo và thông qua các đạo luật liên quan đến tiểu bang, cử ra thủ hiến bang. Hội đồng gồm 2 viện: thượng viện và hạ viện. Các đại biểu của hội đồng do dân bầu cử trực tiếp, nhiệm kỳ 3 năm (đối với Hạ viện), 4 năm đối với Thượng viện. Trong Hội đồng lập ra các ủy ban chuyên trách. Các hoạt động của Hội đồng và các đạo luật thông qua phải phù hợp với khuôn khổ pháp lý hiến pháp liên bang. Ngoài dự luật về tài chính, các đạo luật thông qua Hội đồng xem xét đến tất cả các khía cạnh đời sống xã hội.

⁶ Năm 1776, Đại hội Lục địa tại Philadelphia thông qua bản Tuyên Ngôn Độc Lập, đánh dấu sự ra đời của nhà nước liên bang gồm 13 bang. Tuy nhiên, phải hơn 10 năm sau, năm 1788 – Hiến pháp liên bang có hiệu lực mới khẳng định về mặt pháp lý sự tồn tại hệ thống chính quyền 13 tiểu bang. Hiện nay Hợp chúng quốc Hoa Kỳ bao gồm 50 bang.

⁷ Cho đến nay, cấu trúc và chức năng của Quốc hội Úc ít thay đổi.

⁸ Các bang Queensland, Victoria, New south Wales, Western Australia, South Australia, Tasmania và 2 vùng lãnh thổ: Capital territory và Northern Territory.

Cơ quan hành pháp bao gồm thống đốc bang và thủ hiến bang.

Ở Úc thống đốc bang vừa là người đứng đầu hội đồng lập pháp, vừa là người đứng đầu cơ quan hành pháp. Thống đốc bang (về danh nghĩa) là người có quyền cao nhất ở tiểu bang, can dự tới các lĩnh vực chính trị (chỉnh sửa các đạo luật, giải tán và triệu tập hội đồng lập pháp, bãi miễn và bổ nhiệm thủ hiến, bổ nhiệm thẩm phán, chánh án, ân xá, thi hành án đối với tội phạm...); lĩnh vực quân sự (cảnh báo, thông báo, nhắc nhở tình hình an ninh tiểu bang); lĩnh vực xã hội-văn hóa (tham gia các hoạt động từ thiện, an ninh xã hội,...). Tuy nhiên, như viên Toàn quyền, các quyền của Thống đốc chỉ trở thành hiệu lực khi nhận được sự khuyến cáo thủ hiến bang và các bộ trưởng, cũng như thông qua chấp thuận của hội đồng lập pháp.

Thủ hiến bang là người đứng đầu chính phủ và nội các chính phủ. Thủ hiến do Hội đồng lập pháp cử ra. Thủ hiến là người có vai trò và quyền hành to lớn trong cơ quan hành pháp, đó là người đại diện phát ngôn của chính phủ bang, có quyền bổ nhiệm hoặc sa thải các bộ trưởng. Nội các chính phủ gồm các bộ trưởng do thủ hiến đứng đầu có nhiệm vụ quyết định các chính sách và hành động của chính phủ. Chính phủ tiểu bang hoạt động vừa hoàn thiện chức năng và vai trò của chính quyền địa phương, vừa của chính quyền trung ương.

Tòa án ở tiểu bang gồm tòa án tối cao, tòa địa phương và tòa sơ thẩm. Các thẩm phán do chính phủ bổ nhiệm sau khi được thống đốc bang chuẩn y. Hoạt động xét xử của tòa án chủ yếu liên quan đến các vụ việc thuộc địa phận của mình.

Dưới cấp tiểu bang là chính quyền cấp cơ sở (cấp địa phương). Ở Úc, chỉ có 1 cấp, rất đa dạng về tên gọi: City, Town, Municipality, Borough, Shire hay District, với cơ cấu quyền lực lập pháp, hành pháp và tư pháp. Hoạt động của các cơ quan này chịu sự điều hành chung của cấp chính quyền tiểu bang và chủ yếu liên quan đến các khía cạnh đời sống của nhân dân: giáo dục, y tế, giao thông công cộng, sản xuất...

Hiện nay ở Úc có khoảng hơn 500 hội đồng địa phương. Các hội đồng viên do cộng đồng bầu chọn, chịu trách nhiệm trước nhân dân địa phương. Tính tự quyết, tự trị hoạt động được dành cho hội đồng địa phương khá lớn. Ví dụ, năm 2007-2008, các cơ quan chính quyền địa phương, đảm trách tới hơn 80% công việc hoạt động giao thông; hơn 70% công việc an sinh xã hội, khoảng 80% công việc giáo dục,... Tóm lại, chức năng dồn lên chính quyền địa phương là rất lớn: chức năng thi hành quyết định của chính quyền cấp trên; chức năng quản lý, lãnh đạo địa phương; chức năng đại diện cộng đồng; chức năng xây dựng và phát triển cộng đồng.

Khác hình thái chế độ tản quyền, hình thái phân quyền ở Úc quy định tính đặc thù của mối quan hệ giữa chính quyền địa phương với chính quyền trung ương. Mối quan hệ này bao gồm sự phân quyền chính trị (các tiểu bang và lãnh thổ có thể làm và thực thi luật về bất kì vấn đề gì liên quan tới tiểu bang và lãnh thổ, cơ quan tư pháp sẽ góp phần bảo vệ sự phân quyền một cách tốt nhất); phân quyền trong quan hệ kinh tế tài chính (chính quyền địa phương có trách nhiệm hoàn thành chỉ tiêu thu thuế, một phần được giữ lại để chi phí cho các công việc ở địa phương, trong trường hợp cần thiết, chính quyền trung ương hỗ trợ một khoản tài chính hợp lý); phân quyền trong quan hệ xã hội (chính quyền địa phương sẽ phối hợp với các cấp chính quyền lãnh thổ thực hiện các công việc liên quan đến giáo dục, y tế, nhà đất, giao thông, vận tải,...).

Nói chung, mối quan hệ giữa chính quyền địa phương và chính quyền trung ương dựa trên nguyên tắc đồng thuận-hỗ trợ-giúp đỡ và phụ thuộc lẫn nhau.

Như trên đã trình bày, tính Anh-Mỹ thể hiện khá rõ trong hệ thống chính trị liên bang Úc. Luồng tính Anh-Mỹ có thể giải thích bằng nhiều lí do:

Thứ nhất, “chất Anh” đã in đậm trong đời sống, kinh tế, xã hội, văn hóa và chính trị ở Úc trong một thời gian dài. Sau người thổ dân – các công dân đầu tiên của lục địa Úc, người Anh đến Úc, trong khi ở

đây chưa bao giờ tồn tại một nhà nước trung ương tập quyền như các khu vực láng giềng. Vì vậy, các “thành phần Anh” dễ dàng thâm nhập và thuận lợi “cắm rễ” sâu chặt ở mảnh đất mới này⁹.

Thứ hai, ở Úc chưa bao giờ xảy ra một cuộc cách mạng như ở Mỹ do giai cấp tư sản dân tộc đủ mạnh giữ vai trò lãnh đạo cách mạng. Do đó, các nền tảng văn hóa chính trị của chế độ cũ thuộc địa Anh hầu như không bị xóa bỏ về nhận thức chính trị, tổ chức chính trị và tham gia chính trị.

Thứ ba, cộng đồng da trắng chiếm đa số, chủ yếu là người gốc Anh. Niềm tự hào dân tộc Anh, văn hóa Anh đã nuôi dưỡng ý thức dân tộc của họ, điều rất khó khăn bị loại bỏ. Năm 2001, nhân kỷ niệm 100 năm ngày lập quốc, hơn 76% số người Úc được hỏi, cho rằng không cần thiết thay đổi chính thể quân chủ - đại nghị¹⁰.

Thứ tư, văn hóa chính trị dân chủ tự do kiểu Mỹ sớm được thừa nhận ở Úc.

Khác một số nước thực dân khác, với mục đích tăng cường và mở rộng khai thác bóc lột kinh tế và tìm kiếm thị trường tiêu thụ hàng hóa, thực dân Anh phân chia lãnh thổ thuộc địa chủ yếu dựa trên các căn cứ địa lý tự nhiên.

Sự hình thành 13 vùng lãnh thổ thuộc địa Anh ở Mỹ và 6 vùng lãnh thổ thuộc địa Anh ở Úc diễn ra với nhiều nét tương đồng. Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của lực lượng sản xuất hàng hóa tư bản chủ nghĩa và sự trưởng thành nhanh chóng về ý thức chính trị cũng như địa vị kinh tế của tầng lớp tư sản bên trên đã kích thích cho nhu cầu cao về tính tự do, tự trị trong hoạt động kinh tế và quyền chính trị.

Nền dân chủ phân quyền Mỹ xác lập vào thế kỷ

XVIII và sự lớn mạnh phi thường của chủ nghĩa tư bản Mỹ vào nửa sau thế kỷ XIX đã trở thành hấp lực mạnh mẽ đối với một bộ phận lớn người Úc, đặc biệt tầng lớp trên trong xã hội, mong muốn xây dựng một cơ cấu chính trị mới. Trước khi công bố chính thức Hiến pháp tuyên ngôn sự ra đời nhà nước Liên bang Úc năm 1901, hơn 20 đoàn quan chức-chính trị gia của các tiểu bang Úc đã tới Mỹ tham khảo Hiến pháp Mỹ nói riêng, nên chính trị Mỹ, nói chung.

Kết luận

1. Sự sáng tạo của nhân loại là vô cùng vĩ đại. Trong lịch sử xã hội, các chủ nhân của nó không ngừng tìm kiếm những mô thức quản lý xã hội phù hợp. Chính những phát kiến mới đã làm cho cuộc sống nhân loại sinh động hơn, phong phú, đa dạng hơn, đôi khi vượt ra ngoài những hệ lý thuyết định kiến.

2. Hệ thống chính trị mang tính Anh-Mỹ là kết quả của sự sáng tạo của giai cấp tư sản Úc. Khác các nước tư bản phương Tây khác, sự xác lập nền dân chủ tự do chủ yếu bằng con đường bạo lực, đấu tranh giai cấp quyết liệt, ở Úc, chế độ dân chủ Liên bang ra đời trên nền tảng thỏa hiệp giữa các đại diện thống trị bên trên.

3. Nền dân chủ Úc, dù hình thức tổ chức mang dấu ấn hai nền dân chủ Anh và Mỹ, nhưng bản chất của nó không thay đổi – nền dân chủ tự do, tức nền chuyên chính của giai cấp tư sản. Tổ chức quyền lực từ cấp trung ương đến địa phương, trên thực tế nằm trong tay các đại diện của tập đoàn hữu sản tư bản lớn. Sự luân phiên cầm quyền của hai đảng chính trị – Công đảng và Đảng Tự do-Quốc gia, thực chất là sự thay nhau thống trị của các thành phần đại tư sản Úc.

⁹ Điều này đã xảy ra trước đó như trường hợp Philipines khi thực dân Tây Ban Nha đặt chân lên quốc đảo này vào năm 1521.

¹⁰ Báo Tuổi trẻ, ngày 6/1/2001.

The British and American characteristics in the political system of Australia

• **Hoang Van Viet**

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM

ABSTRACT:

During the long development of human history, a number of organizational forms for society management have existed. From the view of Marxsim, each kind of socioeconomic formations corresponds to a specified oganizational structure of society management. However, the diversity in political culture has created the dynamic and creativeness of the

society's subjects on finding the method and the way to form a particular model of management. Unlike the Western state capitalism where the organization of the state and the power structure were formulated by social violent revolutions, in Australia, the dominant classes reached an agreement to build a mixed form of British - American State.

Keywords: State form, power structure, British - American Democracy

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Vũ Tuyết Loan (chủ biên), 1998. Ô x trây lia ngày nay. Nxb KHXH
- [2]. Australia xưa và nay, 1999. Nxb TP.HCM
- [3]. Brian Dollery, Lin Crase, Andrew Johnson, 2006. Australian Local Government Economic. UNSW Press.
- [4]. Alan B. Morrison (chủ biên), 2007. Những vấn đề cơ bản của luật pháp Mỹ. Nxb Chính trị quốc gia.
- [5]. Học viện chính trị - hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, 2012. Chính trị học so sánh – từ cách tiếp cận hệ thống cấu trúc chức năng. Nxb Chính trị quốc gia.
- [6]. Australian Government Today. Pitman G. Sawyer, 1997.
- [7]. K.R.Evans, 1995. The Australian Political System. The Jacarancla Press.
- [8]. Hoàng Văn Việt, 2013, Hệ thống chính trị Úc – một cách tiếp cận. Tập san (KHXH & NV), No.1